

Bản án số: 03/2018/HS-ST
Ngày 03-7-2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC 2 - QUÂN KHU 9

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Thiếu tá Lê Thanh Nhựt.

Các Hội thẩm quân nhân:

1. Thiếu tá Phạm Huy Xuân;
2. Thiếu tá Trần Văn Hận.

Thư ký phiên tòa: Đại úy Nguyễn Thị Kim Phượng, Thư ký Tòa án quân sự Khu vực 2 - Quân khu 9.

Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 92 tham gia phiên tòa: Thiếu tá Hồ Văn Dũng, Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2018 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2018/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2018, đối với bị cáo:

Trần Thanh P, sinh ngày 10 tháng 6 năm 1993, tại thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: số 497/12, đường Nguyễn Chí Thanh, Khu phố 6, phường Rạch Sỏi, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: lớp 9; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh T và bà Nguyễn Thị Kim L; có vợ là Nguyễn Thị N, có 02 con (con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 27 tháng 9 năm 2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xử phạt 03 năm tù về tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” (Bản án số: 165/2012/HS-ST, đã được xóa án tích), không bị xử phạt vi phạm hành chính và xử lý kỷ luật; bị bắt, tạm giam từ ngày 07 tháng 3 năm 2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Kiên Giang; có mặt.

- *Bị hại:* Viettel K, Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội, ông Phạm Văn T, sinh năm: 1982; nghề nghiệp: Trưởng phòng Kỹ thuật Hạ tầng Viettel K, được Giám đốc Viettel K ủy quyền tham gia phiên tòa, tại giấy ủy quyền số 58/GUQ-KGG-CTr ngày 02 tháng 7 năm 2018; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Thị N; vắng mặt.

2. Phạm Quốc T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ, ngày 29 tháng 6 năm 2017, Trần Thanh P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 68T2-9778 trên đường Đặng Văn Ngữ thuộc Khu phố 5, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang thì thấy Trạm thu phát sóng (BTS), mã trạm KGG545 Chi nhánh Viettel K, không có người trông coi nên P nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. P đậu xe ngoài đường Đặng Văn Ngữ rồi đi bộ vào Trạm, thấy cửa Trạm khóa bằng ổ khóa số không mở được nên P đi ra đường nhặt được một thanh sắt dài khoảng 30cm, đường kính khoảng 01cm và quay trở vào Trạm thu phát sóng KGG545, dùng thanh sắt cạy bung khoen ổ khóa ra. P mở cửa vào trong, quan sát thấy có nhiều bình ắc quy được để trên kệ, P dùng tay mở bình ắc quy nhưng không được nên trở ra xe mô tô BKS 68T2-9778 lấy 01 cây chìa khóa 10 vào mở và lấy 02 cái bình ắc quy giấu vào bụi cỏ trước Trạm thu phát sóng, gần lề đường Đặng Văn Ngữ và điện thoại cho vợ là Nguyễn Thị N chuẩn bị xe mô tô BKS 68X1-0189 cùng với P đi công chuyện. P điều khiển xe mô tô BKS 68T2-9778 về nhà cất, sau đó điều khiển xe mô tô BKS 68X1-0189 chở N đến Trạm thu phát sóng KGG545. Đến nơi, P dừng xe ngoài lề đường Đặng Văn Ngữ, một mình đi vào Trạm thu phát sóng lấy lại cây chìa khóa 10 và đi đến chỗ cất giấu 02 bình ắc quy mang lên xe, nhưng do bình ắc quy nặng nên P gọi N vào cùng khiêng để lên xe, N hỏi là cái gì đây? P không trả lời, chỉ kêu N khiêng để lên xe mô tô BKS 68X1-0189, 01 cái để бага phía trước yên xe, 01 cái để phía sau giữa P và N, sau đó P điều khiển xe chở 02 bình ắc quy và N về nhà, trên đường về P và N bị Tổ tuần tra Công an phường An Hòa phát hiện và mời về Phường làm việc.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Thanh P đã khai nhận, vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên sau khi đi uống cà phê, trên đường về thì phát hiện Trạm thu phát sóng (BTS) KGG545 thuộc Chi nhánh Viettel tỉnh K, đặt tại địa chỉ H6-47-48 đường Đặng Văn Ngữ, Khu phố 5, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang. Lợi dụng đêm tối, không người trông coi, bị cáo đã lén lút một mình vào và dùng thanh sắt để cạy phá ổ khóa cửa, dùng cây chìa khóa 10 để tháo ốc vít rời khỏi bình ắc quy và lấy xe mô tô BKS 68X1-0189 để chở 02 bình ắc quy về nhà, trên đường về nhà thì bị Công an bắt giữ.

Bị hại có lời khai tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa: Vào ngày 29 tháng 6 năm 2017 xuất hiện tin nhắn “cảnh báo mở cửa” tại Trạm thu phát sóng (BTS) KGG545 đặt tại địa chỉ H6-47-48 đường Đặng Văn Ngữ, Khu phố 5, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang. Đến sáng ngày 30 tháng 6 năm 2017, Viettel K nhận được tin báo của Công an phường An Hòa là đã bắt giữ đối tượng đang vận chuyển 02 bình ắc quy hiệu Narada AG12V-155Ah (serial 51521551411091060338 và 51521551411091060356). Sau khi

kiểm tra và phối hợp với Công an phường An Hòa xác định Trạm thu phát sóng KGG545 đã bị mất 02 bình ắc quy có ký hiệu và đặc điểm phù hợp với 02 bình ắc quy mà Công an phường An Hòa đã thu giữ của đối tượng trộm cắp.

Người làm chứng Nguyễn Thị N có lời khai tại Cơ quan điều tra: Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 29 tháng 6 năm 2017 tôi đang ở nhà thì anh P điện thoại về nói chuẩn bị đi công chuyện cùng P, lúc này P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 68T2-9778 về cất vào trong nhà và dẫn xe mô tô biển kiểm soát 68X1-0189 chở tôi đến Trạm thu phát sóng Viettel tỉnh K, đến nơi P dựng xe ở lề đường Đặng Văn Ngữ rồi bảo tôi khiêng phụ 02 bình ắc quy để lên xe và chở về nhà, tôi có hỏi đây là cái gì? thì P không nói và chở tôi về nhà, khi đến đường Lâm Quang Ky thì bị Công an bắt giữ (BL:100-101).

Người làm chứng Phạm Quốc T có lời khai tại Cơ quan điều tra: Vào khoảng 23 giờ 10 phút tôi nhận được tin nhắn qua điện thoại là “cảnh báo mở cửa” tại Trạm thu phát sóng (BTS) KGG545 đặt tại địa chỉ H6-47-48 đường Đặng Văn Ngữ, Khu phố 5, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, khoảng một lúc thì cảnh báo mở cửa tắt nên không tiến hành kiểm tra. Khoảng 09 giờ ngày 30 tháng 6 năm 2017, tôi nhận được tin báo của Công an phường An Hòa là đã bắt được đối tượng trộm cắp bình ắc quy, nên tôi đến Trạm thu phát sóng để kiểm tra thì phát hiện Trạm bị phá cửa và mất 02 bình ắc quy. Đến 10 giờ cùng ngày thì tôi đến Công an phường An Hòa để trình báo thì phát hiện 02 bình ắc quy mà đối tượng trộm cắp là 02 bình ắc quy của Trạm thu phát sóng KGG545 bị mất (BL: 110).

Tại Kết luận định giá tài sản số 102/KL-TCKH ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản, Ủy Ban nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xác định: 02 bình ắc quy màu đen hiệu Narada AG 12V-155Ah, số seri lần lượt là: 51521551411091060338 và 51521551411091060356 đã qua sử dụng, có tổng giá trị là 4.400.000 đ (Bốn triệu, bốn trăm ngàn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 01/CT-KSĐT ngày 25 tháng 5 năm 2018, Viện Kiểm sát quân sự Khu vực 92 truy tố bị cáo Trần Thanh P về tội: “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung quyết định truy tố đối với Trần Thanh P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuy hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Nhưng hiện nay Bộ luật Hình sự năm 2015 đã có hiệu lực, căn cứ vào tình tiết có lợi cho người phạm tội được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội Khóa 14, thì hành vi của bị cáo Trần Thanh P đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả của vụ án, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo. Xử phạt bị cáo Trần Thanh P từ 06 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 07 tháng 3 năm 2018.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận việc trả lại cho bà Nguyễn Thị Kim L 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 68X1-0189, số máy và số khung là 8090259 (xe do bị cáo mượn dùng làm phương tiện đi lại); Trả lại cho Viettel K 02 bình ắc quy màu đen hiệu Narada AG 12V-155Ah, số seri lần lượt là: 51521551411091060338 và 51521551411091060356 đã qua sử dụng, (tài sản do bị cáo đã lấy cắp) và trả lại cho bà Lê Thị Huỳnh H 01 (một) cây chìa khóa số 10 (cờ lê 10), (tài sản để trong xe mô tô 68T2-9778 do bị cáo thuê để làm phương tiện đi làm) tại Quyết định xử lý vật chứng số 02/QĐ-XLVC ngày 20 tháng 11 năm 2017 của Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 2 Các tổ chức sự nghiệp - Bộ quốc phòng.

Bị cáo đồng ý với các nội dung luận tội của Kiểm sát viên về tội danh và điều luật áp dụng, nên không tranh luận gì.

Đại diện theo ủy quyền của bị hại nhất trí với nội dung luận tội của Kiểm sát viên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo đúng quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng, bị cáo ăn năn hối cải thật sự về việc làm sai phạm của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, để bị cáo sớm trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng, là người có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra hình sự khu vực 2 Các tổ chức sự nghiệp - Bộ quốc phòng, Điều tra viên; Viện kiểm sát quân sự Khu vực 92, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, có cơ sở để khẳng định các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Thanh P đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, như: Việc bị cáo lợi dụng đêm tối, không có người trông coi, nên đã lén lút một mình vào Trạm thu phát sóng KGG545, dùng thanh sắt để cạy bung ổ khóa cửa, dùng cây chìa khóa 10 (cờ lê

10) để tháo ốc vít rời khỏi bình ắc quy và sau đó lấy xe mô tô BKS 68X1-0189 để chở 02 bình ắc quy về nhà, trên đường về thì bị Tổ tuần tra Công an phường An Hòa phát hiện bắt giữ. Mục đích lấy trộm bình ắc quy của bị cáo là để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, tài sản mà bị cáo trộm cắp của Viettel K là 02 bình ắc quy màu đen hiệu Narada AG 12V-155Ah, số seri lần lượt là: 51521551411091060338 và 51521551411091060356 đã qua sử dụng, có tổng giá trị 4.400.000đ (Bốn triệu bốn trăm ngàn đồng). Do vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Thanh P phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Trên cơ sở so sánh, đánh giá giữa Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 với Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hội đồng xét xử xét thấy về mặt tổng thể Điều 138 BLHS năm 1999 nặng hơn so với Điều 173 BLHS năm 2015. Do đó, căn cứ vào Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội Khóa 14, áp dụng theo hướng có lợi cho người phạm tội theo quy định tại khoản 3 Điều 7 và Điều 173 BLHS năm 2015. Vì vậy, có đủ cơ sở để xét xử bị cáo Trần Thanh P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Tính chất của vụ án tuy ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của Viettel K, làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của Trạm thu phát sóng KGG545; ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự trong khu vực. Xuất phát từ nguyên nhân Trần Thanh P lười lao động, chỉ vì để thỏa mãn nhu cầu vật chất của bản thân; muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ công lao động chân chính, đã lợi dụng đêm tối, không người trông coi Trạm thu phát sóng KGG545, nên lén lút lấy trộm 02 bình ắc quy với tổng trị giá 4.400.000 đồng. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Xét về nhân thân: Trước đây, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xử phạt 03 năm tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, chấp hành hình phạt xong, mới được xóa án tích, lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học kinh nghiệm sâu sắc cho bản thân, chịu khó làm ăn lương thiện, là người công dân có ích cho gia đình và xã hội, mà trái lại bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Sau khi phạm tội, Cơ quan điều tra hình sự khu vực 2 Các tổ chức sự nghiệp - Bộ quốc phòng, đã áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” thì bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương gây khó khăn cho việc điều tra, xử lý tội phạm và tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, nên cần xử lý bị cáo đúng quy định của pháp luật để có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, tài sản bị xâm hại là 02 bình ắc quy đã được thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu, ổ khóa cửa của Trạm thu phát sóng KGG545

bị hư nhưng không đáng kể, thiệt hại về tài sản là không lớn, đồng thời Viettel K không yêu cầu bồi thường. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét toàn diện nội dung của vụ án, tuy bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 51, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại Điều 52 BLHS, trường hợp này có thể áp dụng Điều 54 hoặc Điều 65 BLHS đối với bị cáo. Nhưng bị cáo có nhân thân xấu, hơn nữa khi bị Cơ quan Điều tra áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” thì bị cáo bỏ trốn khỏi địa phương và tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội khác. Nên Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, tạo điều kiện để bị cáo tu dưỡng, rèn luyện trở thành người có ích cho xã hội sau này. Ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên đối với bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[5] Đối với bà Nguyễn Thị N đã có hành vi giúp bị cáo khiêng 02 bình ắc quy lên xe và cùng bị cáo chở về. Tuy nhiên, khi khiêng giúp thì bà N hoàn toàn không biết đây là tài sản do phạm tội mà có, trên đường đi cũng không có trao đổi, bàn bạc gì giữa bà N với bị cáo, nên không đủ cơ sở pháp lý để xem xét trách nhiệm hình sự đối với bà N với vai trò là đồng phạm.

[6] Về xử lý vật chứng: Ghi nhận việc trả lại cho bà Nguyễn Thị Kim L 01 (một) xe mô tô BKS 68X1-0189, số máy và số khung là 8090259 (xe do bị cáo mượn dùng làm phương tiện đi lại); Trả lại cho Viettel K 02 bình ắc quy màu đen hiệu Narada AG 12V-155Ah, số seri lần lượt là: 51521551411091060338 và 51521551411091060356 đã qua sử dụng, (tài sản mà bị cáo đã lấy cắp) và trả lại cho bà Lê Thị Huỳnh H 01 (một) cây chìa khóa số 10 (cờ lê 10), (tài sản để trong cốp xe mô tô 68T2-9778 do bị cáo thuê để làm phương tiện đi làm) tại Quyết định xử lý vật chứng số 02/QĐ-XLVC ngày 20 tháng 11 năm 2017 của Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 2 Các tổ chức sự nghiệp - Bộ quốc phòng. Đối chiếu với Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự thì việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra là phù hợp và đúng với quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, thì bị cáo Trần Thanh P phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Thanh P 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 07 tháng 3 năm 2018.

2. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Trần Thanh P phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 03 tháng 7 năm 2018) bị cáo và Đại diện theo ủy quyền của bị hại có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Quân khu 9./.

Nơi nhận:

- VKSQSKV92, VKSQSQK9;
- CQĐTHSKV2CTCSN-BQP;
- Phòng THA-QK9;
- Cơ quan THAHS;
- Trại tạm giam CA tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: THS, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thiếu tá Lê Thanh Nhựt